

**HTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tống Văn Tuyên

2/ Ông Lê Văn Ký

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th - Sinh năm 1982

2. Bị đơn: Anh Mai Văn Th - Sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Khu tập thể nhà máy thuốc lá Th, tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th và anh Th. (Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Mai Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy

chúng nhận kết hôn vào ngày 11/10/2005. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không lo lắng cho gia đình, thường xuyên chơi lô đề cờ bạc dẫn tới nợ nần chồng chất, vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Vợ chồng đã thường xuyên sống ly thân từ 10 năm nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th xin được ly hôn với anh Th.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu: Mai Đức Th - Sinh ngày: 25/01/2006 và Mai Ngọc Quỳnh O - Sinh ngày 05/07/2016. Hiện nay các cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị là xin được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã triệu tập bị đơn anh Mai Văn Th làm việc vào ngày 14 tháng 9 năm 2018. Tại Tòa án anh Mai Văn Th từ chối không nhận các văn bản tố tụng do Tòa án giao đồng thời anh cũng từ chối viết bản tự khai. Tuy nhiên, tại Tòa án anh Th có trình bày quan điểm của mình bằng lời nói trước sự chứng kiến của chị Mai Thị Th, Anh Th có nói cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên sống ly thân, nhưng vì con cái nên anh không đồng ý ly hôn với chị Th.

* Theo bà Nguyễn Thị T - mẹ đẻ anh Mai Văn Th, bà T có trình bày:

Bà không biết gì về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị Th, nhưng theo bà T anh Th hay chơi bài bạc. Anh Th ở cùng với vợ con tại thị trấn H, huyện H, nhưng thời gian gần đây do vợ chồng có mâu thuẫn nên anh Th cũng thường xuyên về ở với bà T ở xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Về việc chị Th xin ly hôn anh Th quan điểm của bà là muốn vợ chồng anh chị đoàn tụ để các cháu có bố có mẹ. Nếu chị Th kiên quyết xin ly hôn anh Th thì bà cũng không có ý kiến gì. Về con chung: Theo quan điểm của bà T, nếu chị Th và anh Th ly hôn thì bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng 01 cháu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Th; về con giao cháu Th và cháu O cho chị Th nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con; chị Th phải chịu tiền án phí DSST.

Tại phiên tòa hôm nay anh Th tiếp tục vắng mặt; chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Mai Văn Th không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Th và anh Th.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Mai Văn Th kết hôn với nhau năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th vợ chồng sau khi kết hôn đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Th không chăm lo cho gia đình, thường xuyên chơi lô đề cờ bạc dẫn tới nợ nần nhiều. Vợ chồng đã thường xuyên sống ly thân từ 10 năm nay và hiện tại không còn quan hệ gì về tình cảm.

Đối với anh Th cũng đã đến Tòa án làm việc, anh từ chối nhận các văn bản tố tụng do Tòa án giao đồng thời anh cũng từ chối viết bản tự khai. Anh Th có nói cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên sống ly thân, nhưng vì con cái nên anh không đồng ý ly hôn với chị Th.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và khi đưa ra xét xử vụ án anh Th đều không có mặt. Ngoài ra theo bà T là mẹ đẻ anh Th thì anh hay chơi bài bạc, thời gian gần đây do vợ chồng có mâu thuẫn nên anh Th cũng thường xuyên về ở với bà. Đây thể hiện việc anh không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và việc giải quyết vụ án, vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân.

Xét thấy, chị Th thực sự không còn tình cảm với anh Th, trong suốt quá trình giải quyết vụ án Th cũng không đưa ra được phương án để vợ chồng đoàn tụ. Đến nay chị Th vẫn tha thiết xin ly hôn, với lý do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân nhau và không còn quan hệ gì về tình cảm.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Th đã thực sự không còn tình cảm với anh Th. Do đó nếu buộc anh chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho chị Th được ly hôn anh Th là phù hợp.

[3] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu:

Mai Đức Th - Sinh ngày: 25/7/2006

Mai Ngọc Quỳnh O - Sinh ngày 05/7/2015

Nguyện vọng của chị Th là xin được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của chị Th hoàn toàn chính đáng, cả 02 cháu Th và O hiện đang ở với chị và phát triển bình thường, ý kiến của cháu Th là do bố không quan tâm thường xuyên bỏ đi nên muốn được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy cả 02 cháu hiện đang còn nhỏ nên để cho chị Th trực tiếp chăm sóc sẽ tốt và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của các cháu. Hơn nữa hiện nay chị Th đang làm công nhân tại Công ty cổ phần bao bì Lam Sơn, có mức thu nhập ổn định lương 7.000.000 đồng/tháng. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HNGĐ giao cháu Th và cháu O cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị và không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét đây là nguyện vọng của chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Th không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Th là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Th phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^d.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Mai Văn Th.

2. Về nuôi con chung:

Công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu:

- Mai Đức Th - Sinh ngày 25 tháng 7 năm 2006;
- Mai Ngọc Quỳnh O - Sinh ngày 05 tháng 7 năm 2015.

2.1. Giao con chung Mai Đức Th và Mai Ngọc Quỳnh O cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Mai Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

2.3. Anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0000315 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Th đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND thị trấn Nông Công (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tổng Văn Tuyên

Lê Văn Ký

Hoàng Ngọc Tuấn

